

Số: /BC-UBND
(Dự thảo)

Bình Phước, ngày tháng năm 2021

BÁO CÁO
Tổng kết thực hiện Quy hoạch tổng thể phát triển du lịch
tỉnh Bình Phước giai đoạn 2010 - 2020

Căn cứ Quyết định số 414/QĐ-UBND ngày 23/02/2011 của UBND tỉnh phê duyệt Quy hoạch tổng thể phát triển du lịch tỉnh Bình Phước giai đoạn 2010 - 2015, định hướng đến 2020.

UBND tỉnh báo cáo tổng kết thực hiện Quy hoạch tổng thể phát triển du lịch tỉnh Bình Phước giai đoạn 2010 - 2020, như sau:

I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

Bình Phước là tỉnh thuộc miền Đông Nam Bộ, nằm trong vùng kinh tế trọng điểm phía Nam, có vị trí địa lý và các tuyến giao thông là cửa ngõ, cầu nối của vùng Đông Nam Bộ với Tây Nguyên, có quốc lộ 13 nối với Vương quốc Campuchia, đây là những điều kiện rất thuận lợi để phát triển du lịch.

Bình Phước có tài nguyên du lịch đa dạng, phong phú với nhiều danh lam thắng cảnh, thiên nhiên hoang sơ, nhiều thác và hồ nước tự nhiên, có rừng nguyên sinh với quần thể động, thực vật phong phú nổi bật như Trảng cỏ Bù Lạch, Vườn Quốc gia Bù Gia Mập, núi Bà Rá, hồ Thác Mơ... Bình Phước còn được biết đến là địa phương có nhiều di tích lịch sử cách mạng mang ý nghĩa lịch sử của đất nước và mang dấu ấn quốc tế, nổi bật là Khu di tích Quốc gia đặc biệt Bộ Chỉ huy Quân giải phóng miền Nam Việt Nam. Bên cạnh đó, tỉnh còn có nhiều lễ hội truyền thống được phục dựng, đặc biệt Khu bảo tồn văn hóa dân tộc S'tiêng sóc Bom Bo mang dấu ấn đặc trưng của đồng bào dân tộc S'tiêng có lịch cư trú lâu đời. Những tài nguyên du lịch này là điểm đến du lịch hấp dẫn đối với du khách.

Năm 2011, UBND tỉnh kịp thời ban hành Quy hoạch tổng thể phát triển du lịch tỉnh Bình Phước giai đoạn 2010 - 2015, định hướng đến 2020 làm cơ sở để tập trung đầu tư phát triển du lịch. Qua 10 năm triển khai thực hiện quy hoạch theo Quyết định số 414/QĐ-UBND ngày 23/02/2011 của UBND tỉnh, du lịch tỉnh Bình Phước cơ bản đạt được một số nội dung quan trọng theo định hướng quy hoạch, góp phần phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Tuy nhiên, với tiềm năng lợi thế sẵn có để phát triển du lịch như vậy, nhưng trong những năm qua về tổng thể phát triển du lịch Bình Phước chưa tương xứng với tiềm năng sẵn có, hiệu quả khai thác các tài nguyên du lịch chưa cao, định hướng quy hoạch giai đoạn 2011 - 2020 có nhiều nội dung phải điều chỉnh cả về tính chất và quy mô.

II. CÔNG TÁC TRIỂN KHAI

1. Công khai Quy hoạch

Năm 2011, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch đã tham mưu UBND tỉnh thực hiện công bố Quy hoạch tổng thể phát triển du lịch tỉnh Bình Phước giai đoạn 2010 - 2015, định hướng đến 2020 trên các phương tiện thông tin đại chúng, trang thông tin điện tử của Sở để các ngành, địa phương, doanh nghiệp, nhân dân được biết và phối hợp thực hiện.

2. Công tác chỉ đạo, điều hành

Để thực hiện nội dung quy hoạch đề ra, lãnh đạo UBND tỉnh đã điều hành, chỉ đạo Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Ban Chỉ đạo Phát triển Du lịch tỉnh, các sở, ngành, địa phương tập trung triển khai thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp phát triển du lịch.

Trong những năm qua, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch đã tham mưu cho Tỉnh ủy, UBND tỉnh ban hành nhiều văn bản chỉ đạo đến các ngành, địa phương tập trung triển khai thực hiện nội dung quy hoạch đề ra, như ban hành quy chế phối hợp quản lý hoạt động du lịch trên địa bàn tỉnh, triển khai Nghị quyết số 92/NĐ-CP ngày 08/12/2014 của Chính phủ về một số giải pháp đẩy mạnh phát triển du lịch trong thời kỳ mới, triển khai thực hiện phát triển du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn, triển khai chương trình xúc tiến du lịch quốc gia trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2014 - 2020...

Hàng năm, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch ban hành kế hoạch về du lịch để triển khai thực hiện, Ban Chỉ đạo Phát triển du lịch tỉnh được kiện toàn và có Quy chế hoạt động; các cấp, các ngành có sự phối hợp trong công tác quản lý và phát triển du lịch trên địa bàn tỉnh.

(kèm theo phụ lục 1 - Danh mục các văn bản triển khai thực hiện)

III. KẾT QUẢ THỰC HIỆN ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN

1. Kết quả thực hiện thị trường khách du lịch

1.1. Kết quả đạt được

- Thị trường khách quốc tế: Đối với thị trường Campuchia, Lào, Thái Lan trên cơ sở định hướng đề ra, năm 2018 UBND tỉnh Bình Phước đã tổ chức Đoàn Famtrip khảo sát tuyến du lịch qua Cửa khẩu Quốc tế Hoa Lư theo hướng Quốc lộ 13 (thành phố Hồ Chí Minh - Bình Phước - Campuchia - Lào - Thái Lan) và tiến hành ký kết hợp tác song phương với các tỉnh bạn.

- Thị trường khách trong nước: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Trung tâm Xúc tiến Đầu tư Thương mại và Du lịch đã tăng cường công tác liên kết, hợp tác phát triển du lịch với các địa phương, đã hình thành được một số tuyến du lịch liên thông giữa Bình Phước với các thị trường như thành phố Hồ Chí Minh, các tỉnh Đông Nam Bộ, các tỉnh đồng bằng Sông Cửu Long, các tỉnh Tây Nguyên; các tuyến du lịch nội tỉnh đang dần hình thành, kết nối một số điểm đến du lịch trong tỉnh và gắn kết cụm du lịch trung tâm thành phố Đồng Xoài với các

cụm du lịch khác.

- Hiện nay, trên địa bàn tỉnh có 08 công ty lữ hành (trong đó có 02 công ty lữ hành quốc tế). Công ty lữ hành quốc tế chủ yếu tổ chức tua du lịch đi ra nước ngoài, đến các thị trường như Hàn Quốc, Nhật Bản, Thái Lan, Trung Quốc, Đài Loan, Hồng Kong, Singapore, Malaysia, mỗi năm tổ chức khoảng 20 đoàn đi du lịch các nước trên; đối với tua du lịch nước ngoài vào tỉnh rất ít, chủ yếu khai thác khách du lịch các nước Malaysia, Myanmar, Campuchia (mỗi năm khoảng 250 lượt khách). Công ty lữ hành nội địa chủ yếu đưa khách của tỉnh đi du lịch các tỉnh khác, việc khai thác thị trường nội tỉnh chủ yếu tập trung vào các đối tượng là học sinh, sinh viên tham gia các đợt tham quan, học tập ngoại khóa.

(kèm theo phụ lục 2 - Danh sách các công ty lữ hành trên địa bàn tỉnh)

1.2. Hạn chế

- Việc hình thành thị trường khách quốc tế cũng như khách trong nước theo định hướng chưa thực hiện được.

- Nội dung ký kết hợp tác phát triển du lịch với các địa phương thực hiện chưa hiệu quả, thiếu chặt chẽ.

- Số lượng công ty lữ hành trên địa bàn tỉnh còn ít, quy mô nhỏ, việc khai thác thị trường du lịch nội tỉnh và sự liên kết phát triển thị trường khách du lịch ngoài tỉnh của các công ty lữ hành thực hiện chưa hiệu quả.

1.3. Nguyên nhân

- Cơ quan chuyên môn về du lịch thực hiện chưa tốt việc tham mưu công tác xúc tiến, kết nối thị trường du lịch trong và ngoài nước, đặc biệt là thị trường quốc tế. Đối với tuyến du lịch qua cửa khẩu quốc tế Hoa Lư chưa được đưa vào khai thác do việc tổ chức khảo sát, đánh giá chi tiết các điểm đến tại các tỉnh bạn chưa được triển khai, bên cạnh đó diễn biến phức tạp của dịch bệnh Covid-19 đã ảnh hưởng đến công tác triển khai.

- Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Trung tâm Xúc tiến Đầu tư Thương mại và Du lịch chưa quan tâm triển khai thực hiện các nội dung ký kết hợp tác phát triển du lịch với các địa phương. Các công ty lữ hành chưa chú trọng trong việc hợp tác, liên kết phát triển thị trường khách du lịch. Bên cạnh đó, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch chưa thể hiện được vai trò hướng dẫn, kết nối cho các doanh nghiệp.

- Tỉnh chưa có chính sách khuyến khích, định hướng về hoạt động kinh doanh lữ hành trên địa bàn tỉnh.

2. Kết quả thực hiện phát triển sản phẩm, không gian du lịch

2.1. Kết quả đạt được

- Về phát triển sản phẩm du lịch

+ Đã hình thành sản phẩm du lịch sinh thái, trải nghiệm với các điểm đến du lịch như Vườn Quốc gia Bù Gia Mập, Trảng cỏ Bù Lạch, Khu Quần thể văn hóa - cứu sinh núi Bà Rá...

+ Đã hình thành sản phẩm du lịch văn hóa với các điểm đến du lịch như Khu di tích Quốc gia đặc biệt Bộ Chỉ huy Quân giải phóng miền Nam Việt Nam; Khu bảo tồn văn hóa dân tộc S'tiêng sóc Bom Bo, hệ thống di tích lịch sử...

+ Đã hình thành sản phẩm du lịch tâm linh với các điểm đến du lịch như Khu Quần thể văn hóa - cứu sinh núi Bà Rá; Miếu Bà Rá, Đền Hùng (Phú Riềng), Đình Thần Tân Khai (Hớn Quản)...

+ Đã hình thành sản phẩm du lịch cuối tuần với các điểm đến du lịch như Khu Quần thể văn hóa - cứu sinh núi Bà Rá, Khu du lịch Lâm viên Mỹ Lệ, Vườn Quốc gia Bù Gia Mập, Trảng cỏ Bù Lạch...

- Về không gian phát triển du lịch

Về cơ bản tỉnh đã hình thành đúng định hướng quy hoạch theo 03 tuyến du lịch chính là quốc lộ 13, quốc lộ 14 và tỉnh lộ 741.

+ Tuyến quốc lộ 14 đã hình thành tuyến du lịch Đồng Xoài - Bù Đăng với các điểm đến du lịch như Hồ suối Cam, Tượng đài Chiến thắng Đồng Xoài, Khu bảo tồn văn hóa dân tộc S'tiêng sóc Bom Bo, Trảng cỏ Bù Lạch, Thác Đứng.

+ Tuyến tỉnh lộ 741 đã hình thành tuyến du lịch Đồng Xoài - Phước Long - Bù Gia Mập với các điểm đến du lịch như Hồ suối Cam, Tượng đài Chiến thắng Đồng Xoài, Lâm viên Mỹ Lệ, Miếu Bà Rá, Khu Quần thể văn hóa - cứu sinh núi Bà Rá, Vườn Quốc gia Bù Gia Mập.

+ Tuyến quốc lộ 13 tỉnh đã xác định đây là tuyến du lịch quốc tế (thành phố Hồ Chí Minh - Bình Phước - Campuchia - Lào - Thái Lan). Khu di tích Quốc gia đặc biệt Bộ Chỉ huy Quân giải phóng miền Nam Việt Nam là động lực phát triển, là “điểm dừng chân trong chuyến hành trình xuyên Á” của tỉnh trên tuyến đường này.

2.2. Hạn chế

- Các điểm đến du lịch trên địa bàn tỉnh chưa có sản phẩm du lịch hoàn chỉnh, đặc trưng, thiếu hệ thống dịch vụ phụ trợ để thu hút khách du lịch.

- Chưa hình thành được các loại hình du lịch thương mại cửa khẩu, du lịch nghỉ dưỡng, du lịch Caravan, du lịch mạo hiểm.

- Các tuyến du lịch được kết nối nhưng hình thành chưa rõ nét, một số nội dung định hướng phát triển trong các tuyến chưa thực hiện được hoặc không còn phù hợp:

+ Việc phát huy thành phố Đồng Xoài là trung tâm động lực phát triển du lịch thực hiện chưa tốt, Đồng Xoài chưa có các sản phẩm, dịch vụ bổ trợ quy mô lớn để phục vụ phát triển du lịch, chưa trở thành trung tâm dịch vụ du lịch của tỉnh, thiếu khu vui chơi giải trí, tham quan, thiếu cơ sở lưu trú du lịch chất lượng cao, thiếu nhà hàng, món ăn ẩm thực đặc trưng...

+ Việc lựa chọn các điểm nhấn cho không gian phát triển theo định hướng quy hoạch tuyến quốc lộ 13 đến nay không còn phù hợp. Cụ thể: Khu vực thị

trần Lộc Ninh là trung tâm động lực phát triển không còn phù hợp. Cửa khẩu quốc tế Hoa Lư làm cửa ngõ đón khách trong và ngoài nước, hiện nay vẫn chưa được chú trọng đầu tư để phát triển du lịch, chưa có các sản phẩm dịch vụ hỗ trợ phục vụ du khách. Thị xã Bình Long làm trung tâm dịch vụ du lịch cũng chưa phát triển.

2.3. Nguyên nhân

- Tỉnh chưa thực sự chú trọng đến công tác đầu tư phát triển các tài nguyên du lịch thành các sản phẩm du lịch hoàn chỉnh, đặc trưng, có tính chiến lược lâu dài.

- Các địa phương và cơ quan chuyên môn về du lịch tham mưu chưa tốt việc kêu gọi, khuyến khích doanh nghiệp, người dân tham gia đầu tư phát triển các sản phẩm dịch vụ du lịch, đặc biệt là các doanh nghiệp lớn.

- Trong quá trình thực hiện quy hoạch, việc định hướng không gian phát triển du lịch không còn phù hợp với thực tế do có sự điều chỉnh về phát triển kinh tế - xã hội chung của tỉnh.

3. Kết quả thực hiện đầu tư phát triển du lịch

3.1. Kết quả đạt được

- *Về đầu tư dự án, công trình phục vụ phát triển du lịch:* Trong giai đoạn 2010 - 2020, tỉnh đã quan tâm đầu tư phát triển 07 dự án du lịch trọng điểm với tổng số vốn thu hút đầu tư hơn 10.000 tỷ đồng (có 02 dự án đã hoàn thành và 05 dự án đang thực hiện)⁽¹⁾, cụ thể:

+ Dự án đã hoàn thành và đưa vào khai thác: Khu di tích Quốc gia đặc biệt Bộ Chỉ huy Quân giải phóng miền Nam Việt Nam (hiện nay UBND huyện Lộc Ninh trực tiếp quản lý, khai thác); Khu bảo tồn văn hóa dân tộc S'tiêng sóc Bom Bo (hiện nay UBND huyện Bù Đăng trực tiếp quản lý, khai thác).

+ Các dự án đang thực hiện: Khu Quần thể văn hóa - cứu sinh núi Bà Rá (do tập đoàn An Viên làm chủ đầu tư); Khu du lịch sinh thái kết hợp phim trường Trảng cỏ Bù Lạch (do Công ty cổ phần SX-XD-TM&NN Hải Vương làm chủ đầu tư); Khu du lịch hồ Suối Cam và Hợp phần dự án Hỗ trợ phát triển khu vực biên giới, vay vốn ADB - Tiểu dự án Bình Phước (do Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng tỉnh làm chủ đầu tư); Khu du lịch sinh thái Vườn Quốc Gia Bù Gia Mập (đã được UBND tỉnh phê duyệt đề cương kỹ thuật và dự toán chi phí lập đề án phát triển du lịch sinh thái giai đoạn 2018 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030, đang triển khai thực hiện).

- *Về đầu tư nâng cấp hạ tầng kỹ thuật khung, bao gồm hệ thống giao thông, hệ thống kết nối, phục vụ đối với các khu, điểm du lịch:* Trong những năm qua, việc thực hiện đầu tư các nội dung này được triển khai lồng ghép trong quy hoạch hệ thống cơ sở hạ tầng của các huyện, thị xã, thành phố. Hệ thống giao thông các trục chính đã được đầu tư như quốc lộ 13, quốc lộ 14, ĐT741; hạ tầng

¹ Số liệu theo Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh nhiệm kỳ 2015 - 2020 trình Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XI.

kết nối, phụ trợ (điện, nước, thông tin liên lạc) tại các khu, điểm du lịch về cơ bản đã được đầu tư, đáp ứng nhu cầu phục vụ các điểm đến du lịch trọng điểm, các cơ sở hạ tầng thiết yếu khác như thoát nước, vệ sinh môi trường đang ngày một hoàn thiện.

- *Về đầu tư phát triển hệ thống cơ sở lưu trú:* Trên địa bàn toàn tỉnh có trên 500 cơ sở lưu trú, trong đó 84 cơ sở lưu trú du lịch đã được xếp hạng với 1.341 buồng (03 khách sạn 3 sao, 05 khách sạn 2 sao, 09 khách sạn 1 sao, 67).

- *Về đầu tư khu vui chơi giải trí:* Trên địa bàn toàn tỉnh mới chỉ có một số khu vui chơi giải trí quy mô nhỏ do tư nhân đầu tư như Lâm viên Mỹ Lệ, Đảo yến Sơn Hà, khu du lịch Vĩnh Phúc...

- *Về tu bổ, tôn tạo, bảo vệ di tích văn hóa - lịch sử; khôi phục lễ hội truyền thống:* Tính đến năm 2020 đã có 24/41 di tích được tu bổ tôn tạo; một số lễ hội truyền thống đã được phục dựng như lễ hội mừng lúa mới (dân tộc S'tiêng), lễ hội Phá Bàu (dân tộc Khmer), lễ hội Lồng Tồng (dân tộc Tày - Nùng), lễ hội Kết bạn cộng đồng (dân tộc M'ông, S'tiêng)...

- *Về nâng cao hiệu quả bộ máy quản lý du lịch của tỉnh:*

+ Hiện nay bộ máy quản lý nhà nước và phát triển du lịch ở tỉnh được bố trí theo 02 cấp. Cấp tỉnh có Ban Chỉ đạo Phát triển Du lịch tỉnh (23 thành viên là lãnh đạo các sở, ngành và UBND các huyện, thị xã, thành phố, làm việc kiêm nhiệm, hằng năm được kiện toàn); Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch có Phòng Quản lý du lịch được bố trí 05 công chức chuyên trách, được đào tạo chuyên môn; Trung tâm Xúc tiến Đầu tư Thương mại và Du lịch có Phòng Xúc tiến du lịch được bố trí 03 viên chức chuyên trách, được đào tạo chuyên môn. Cấp huyện có Phòng Văn hóa và Thông tin bố trí 01 công chức làm việc kiêm nhiệm.

+ Đội ngũ công chức, viên chức làm công tác du lịch thường xuyên được bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ; công tác đào tạo, bồi dưỡng cho đội ngũ làm việc tại các cơ sở kinh doanh dịch vụ du lịch trên địa bàn tỉnh được Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch phối hợp với các trường nghiệp vụ du lịch ở thành phố Hồ Chí Minh tổ chức trên 15 lớp tập huấn cho hơn 600 lượt học viên.

- *Về thực hiện tuyên truyền quảng bá du lịch:* Thời gian qua, công tác tuyên truyền quảng bá về du lịch được Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch phối hợp với Trung tâm Xúc tiến Đầu tư, Thương mại và Du lịch triển khai thực hiện.

+ Tổ chức được 02 hội thảo xúc tiến đầu tư du lịch Bình Phước; tổ chức các sự kiện văn hóa, thể thao và du lịch, xây dựng phim tài liệu, phóng sự, chuyên đề, bản đồ du lịch, cẩm nang du lịch để quảng tuyên truyền, quảng bá; xây dựng và đưa vào sử dụng Cổng du lịch thông minh của tỉnh.

+ Tham gia các hội chợ, triển lãm, hội nghị, hội thảo về du lịch, thông qua các kênh thông tin báo chí, phương tiện thông tin đại chúng, sử dụng ứng dụng công nghệ thông tin, trang thông tin điện tử, trang mạng xã hội... để giới thiệu, quảng bá đến du khách trong nước và ngoài nước về du lịch Bình Phước.

3.2. Hạn chế

- Các dự án trọng điểm du lịch của tỉnh tuy được đầu tư xây dựng nhưng hầu hết chưa hoàn thành và chưa có các sản phẩm dịch vụ phụ trợ. Việc đầu tư hệ thống giao thông phục vụ phát triển du lịch chưa được chú trọng, các tuyến đường vào điểm đến du lịch chủ yếu là đường cấp phối, nhỏ, hẹp, một số tuyến đường đã xuống cấp, chất lượng không cao.

- Hệ thống lưu trú du lịch trên địa bàn tỉnh số lượng còn ít, quy mô nhỏ, chưa có khách sạn quy mô 4 - 5 sao; phân bố không đều, chủ yếu tập trung ở trung tâm các huyện, thị xã, thành phố; các dịch vụ lưu trú du lịch chất lượng chưa tốt, chủ yếu mới chỉ đáp ứng được dịch vụ nghỉ, chưa đáp ứng đầy đủ các dịch vụ cơ bản như phòng ăn, quầy bar, cơ sở vật chất, trang thiết bị của nhiều cơ sở lưu trú sau khi sử dụng một thời gian đã xuống cấp.

- Trên địa bàn tỉnh chưa có khu vui chơi giải trí quy mô lớn để phục vụ nhu cầu khách du lịch; một số điểm vui chơi do tư nhân đầu tư, khai thác nay đã xuống cấp, hoặc đầu tư chưa hoàn thiện, hoạt động không hiệu quả, ít khách.

- Việc phát huy các giá trị di tích, lễ hội trong phát triển du lịch chưa hiệu quả.

- Bộ máy tổ chức tham mưu quản lý và phát triển du lịch còn thiếu và yếu, hoạt động chưa thực sự hiệu quả. Nguồn nhân lực phục vụ hoạt động kinh doanh dịch vụ du lịch còn hạn chế cả về số lượng và chất lượng, đặc biệt là đội ngũ hướng dẫn viên, thuyết minh viên tại các điểm du lịch.

- Công tác xúc tiến, tuyên truyền quảng bá du lịch thực hiện chưa hiệu quả.

3.3. Nguyên nhân

- Công tác lãnh đạo, chỉ đạo việc triển khai thực hiện các dự án du lịch trọng điểm và xây dựng hạ tầng du lịch chưa thực sự quyết liệt, do đó công tác đầu tư thiếu tính đồng bộ; thiếu cơ chế chính sách đặc thù trong phát triển du lịch dẫn đến công tác xã hội hóa đầu tư phát triển du lịch đạt hiệu quả chưa cao, đặc biệt là công tác kêu gọi các nhà đầu tư lớn, tầm cỡ tham gia đầu tư, khai thác các tài nguyên và dịch vụ du lịch.

- Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Xây dựng chưa có sự phối hợp chặt chẽ trong hướng dẫn, định hướng cho tổ chức, cá nhân về tiêu chí xây dựng cơ sở lưu trú du lịch, khu, điểm du lịch. Các tổ chức, cá nhân chưa mạnh dạn đầu tư xây dựng cơ sở lưu trú du lịch, khu, điểm du lịch, khu vui chơi giải trí có quy mô lớn.

- Việc đầu tư xây dựng danh lam thắng cảnh, tu bổ tôn tạo các di tích chưa đồng bộ, thiếu dịch vụ phụ trợ hoàn chỉnh để thu hút du khách.

- Tỉnh chưa thực sự quan tâm đến công tác bố trí nhân sự, kinh phí cho hoạt động du lịch; đội ngũ cán bộ làm công tác quản lý nhà nước về du lịch ở cấp huyện phải làm việc kiêm nhiệm, trình độ chuyên môn chưa chuyên sâu về du lịch. Công tác đào tạo, bồi dưỡng chưa được chú trọng thực hiện.

- Các hoạt động xúc tiến, quảng bá chưa chủ động, còn mang tính hình thức, thiếu sáng tạo.

4. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu phát triển

4.1. Kết quả đạt được

- Về tổng lượt khách du lịch: Đến năm 2020, chỉ tiêu đề ra đạt 423.000 lượt khách, kết quả thực hiện đạt 784.400 lượt, đạt 185,43% chỉ tiêu. Trong đó khách nội địa đạt 770.000/358.000 lượt, đạt 215,08% chỉ tiêu; khách quốc tế chỉ đạt 14.400/65.000 lượt, đạt 22,15% chỉ tiêu.

- Tốc độ tăng trưởng bình quân giai đoạn 2011 - 2020: Chỉ tiêu bình quân đề ra 10,39%/năm, kết quả thực hiện đạt 22,5%/năm. Trong đó: Khách nội địa chỉ tiêu đề ra 9,93%/năm, kết quả thực hiện đạt 23,05%/năm. Khách quốc tế chỉ tiêu đề ra 13,18%/năm, kết quả chỉ đạt 11,99%/năm.

- Về tổng doanh thu du lịch: Tổng doanh thu giai đoạn 2011 - 2020 đạt 2.689 tỷ đồng; tốc độ tăng trưởng doanh thu bình quân giai đoạn 2011 - 2020 đạt 14,76%/năm.

(kèm theo phụ lục 2 - Tốc độ tăng trưởng hằng năm, bình quân giai đoạn)

4.2. Hạn chế

- Chỉ tiêu lượt khách quốc tế thực hiện không đạt.

- Chỉ tiêu về lượt khách nội địa tuy tăng cao so với mục tiêu đề ra nhưng so sánh với các tỉnh, thành phố trong khu vực Đông Nam Bộ, lượt khách và doanh thu từ du lịch của Bình Phước còn thấp.

4.3. Nguyên nhân

- Các điểm đến du lịch trên địa bàn tỉnh chưa thực sự hấp dẫn để thu hút khách du lịch, sản phẩm du lịch chưa hoàn chỉnh, chưa đặc trưng, thiếu dịch vụ phụ trợ.

- Công tác xúc tiến, tuyên truyền quảng bá du lịch chưa hiệu quả.

- Chỉ tiêu lượt khách quốc tế không đạt do ảnh hưởng bởi các đợt dịch bệnh và chính sách hạn chế xuất nhập cảnh của Chính phủ; mục tiêu chính đi du lịch đến Bình Phước của du khách rất ít.

V. ĐỊNH HƯỚNG, NHIỆM VỤ THỜI GIAN TỚI

1. Định hướng phát triển du lịch

1.1. Tiếp tục tập trung đầu tư các dự án du lịch thành sản phẩm du lịch đặc trưng, điểm đến hấp dẫn.

1.2. Có chính sách khuyến khích, kêu gọi các doanh nghiệp lớn đầu tư xây dựng một số khách sạn quy mô 4, 5 sao, tham gia đầu tư vào phát triển các khu, điểm du lịch; có chính sách khuyến khích thành lập mới các công ty lữ hành hoạt động hiệu quả.

1.3. Xây dựng, phát triển các tuyến du lịch nội địa và quốc tế:

- Về tuyến du lịch nội địa:
 - + Tuyến du lịch sinh thái, trải nghiệm (Đồng Xoài - Bù Đăng - Bù Gia Mập).
 - + Tuyến du lịch tâm linh, nghỉ dưỡng (Đồng Xoài - Phước Long).
 - + Tuyến du lịch tìm hiểu lịch sử (Đồng Xoài - Lộc Ninh).
- Về tuyến du lịch quốc tế: tập trung hình thành tuyến du lịch thành phố Hồ Chí Minh - Bình Phước - Campuchia - Lào - Thái Lan.

1.4. Tăng cường xúc tiến, quảng bá, liên kết về du lịch, chú ý thị trường du lịch thành phố Hồ Chí Minh, các tỉnh đồng bằng Sông Cửu Long, các tỉnh đồng bằng sông Hồng và các tỉnh miền núi phía Bắc.

1.5. Kiện toàn, củng cố tổ chức bộ máy, nguồn nhân lực làm du lịch; tập trung đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực.

1.6. Đầu tư dịch vụ tạo sản phẩm du lịch đặc trưng

- Phát huy Khu di tích Quốc gia đặc biệt Bộ Chỉ huy Quân giải phóng miền Nam Việt Nam với các hoạt động tham quan tìm hiểu lịch sử, vui chơi giải trí, trường bắn đạn thật, trong đó có hệ thống dịch vụ phục vụ hoàn chỉnh.

- Phát huy Khu Quần thể Văn hóa - Cứu sinh núi Bà Rá với các hoạt động tâm linh, nghỉ dưỡng, chăm sóc sức khỏe bằng y học cổ truyền, hoạt động thể thao mạo hiểm.

- Phát huy Khu du lịch sinh thái Vườn Quốc Gia Bù Gia Mập với các hoạt động trải nghiệm, khám phá.

- Phát huy Khu du lịch sinh thái kết hợp phim trường Trảng cỏ Bù Lạch với các hoạt động phim trường, nghỉ dưỡng, homestay, sinh thái.

- Phát huy thành phố Đồng Xoài trở thành trung tâm du lịch của tỉnh với các tiện ích, dịch vụ cao cấp, trong đó kêu gọi đầu tư xây dựng 2 đến 3 khách sạn quy mô 4, 5 sao.

- Phát huy Khu bảo tồn văn hóa dân tộc S'tiêng sóc Bom Bo với hoạt động trải nghiệm cuộc sống của đồng bào dân tộc S'tiêng.

2. Nhiệm vụ trong thời gian tới

2.1. Tổ chức hội nghị tổng kết đánh giá kết quả thực hiện Quyết định số 414/QĐ-UBND ngày 23/02/2011 của UBND tỉnh phê duyệt Quy hoạch tổng thể phát triển du lịch tỉnh Bình Phước giai đoạn 2010 - 2020.

2.2. Xây dựng và ban hành Quyết định phê duyệt Quy hoạch tổng thể phát triển du lịch tỉnh Bình Phước giai đoạn 2021 - 2025, tầm nhìn đến năm 2050; ban hành chính sách khuyến khích đầu tư phát triển du lịch.

2.3. Tập trung xây dựng và triển khai thực hiện có hiệu quả các giải pháp để phát triển du lịch.

Trên đây là báo cáo tổng kết thực hiện Quy hoạch tổng thể phát triển du lịch tỉnh Bình Phước giai đoạn 2010 - 2020./.

Nơi nhận:

- Bộ VH,TT&DL;
- Tỉnh ủy;
- TT HĐND;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- Lưu: VT,

CHỦ TỊCH

Phụ lục 1
Danh mục văn bản triển khai thực hiện Quy hoạch

STT	Ký hiệu văn bản	Thời gian ban hành	Tên văn bản
1	Quyết định số 1592/QĐ-UBND	09/8/2012	Quyết định phê duyệt Quy hoạch phát triển ngành Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Bình Phước đến năm 2020 và định hướng đến năm 2025 (có điều chỉnh, bổ sung một số nội dung quy hoạch của Quyết định số 414/QĐ-UBND ngày 23/02/2011 của UBND tỉnh)
2	Kế hoạch số 203/KH-UBND	30/10/2013	Kế hoạch về tăng cường công tác quản lý môi trường du lịch, đảm bảo an ninh, an toàn cho khách du lịch trên địa bàn tỉnh
3	Chỉ thị số 19/CT-UBND	07/11/2013	Chỉ thị về cải thiện môi trường văn hóa du lịch trên địa bàn tỉnh
4	Quyết định số 56/2013/QĐ-UBND	16/12/2013	Quyết định phê duyệt Quy chế phối hợp quản lý hoạt động du lịch trên địa bàn tỉnh
5	Kế hoạch số 83/KH-UBND	11/4/2014	Kế hoạch về triển khai chương trình xúc tiến du lịch quốc gia trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2014 - 2020
6	Quyết định số 2781/QĐ-UBND	18/12/2014	Quyết định phê duyệt Quy chế hoạt động của Ban Chỉ đạo phát triển du lịch tỉnh
7	Kế hoạch số 38/KH-UBND	24/4/2016	Kế hoạch về thực hiện Nghị quyết số 92/NĐ-CP ngày 08/12/2014 của Chính phủ về một số giải pháp đẩy mạnh phát triển du lịch trong thời kỳ mới
8	Kế hoạch số 71-KH/TU	11/7/2017	Kế hoạch về thực hiện Nghị quyết số 08-NQ/TW ngày 16/01/2017 của Bộ Chính trị về phát triển du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn
9	Kế hoạch số 80/KH-UBND	04/4/2018	Kế hoạch về triển khai nhiệm vụ và giải pháp phát triển du lịch tỉnh Bình Phước trở thành ngành kinh tế mũi nhọn, trong đó đề ra các nhiệm, giải pháp góp phần thực hiện phát triển du lịch của tỉnh theo Quy hoạch đã được phê duyệt
10	Quyết định số 33/2019/QĐ-UBND	05/11/2019	Quyết định phê duyệt Quy chế phối hợp quản lý các hoạt động du lịch trên địa bàn tỉnh
11	Thỏa thuận liên kết hợp tác	28/6/2020	Thỏa thuận liên kết hợp tác du lịch vùng Đông Nam Bộ giai đoạn 2020 - 2025
12	Quyết định số 1134/QĐ-UBND	04/5/2021	Quyết định phê duyệt Quy chế hoạt động của Ban Chỉ đạo Phát triển Du lịch tỉnh Bình Phước

Phụ lục 2
Danh sách công ty lữ hành trên địa bàn tỉnh

STT	Tên công ty	Địa chỉ	Loại hình	Số điện thoại
1	Công ty TNHH du lịch Việt Phước	P. Tân Phú, TP. Đồng Xoài	Nội địa	0271. 3888234
2	Công ty Du Lịch Tân Thịnh Phát	P. Tân Phú, TP. Đồng Xoài	Nội địa	0271.3887836
3	Công ty Du lịch lữ hành Sông Bé	P. Tân Phú, TP. Đồng Xoài	Nội địa	0937875918
4	Công ty CP TM – DVDL – XNK Mỹ Lệ	P. Long Thủy, thị xã Phước Long	Nội địa	0271.3 778360
5	Công ty du lịch Sao Vàng	P. Tân Thiện, TP. Đồng Xoài,	Nội địa	0943812112
6	Công ty du lịch Thanh Bình	P. Tân Phú, TP. Đồng Xoài	Nội địa	0271.3866579
7	Công ty TNHH MTV du lịch Thụy Khuê	P. Tân Phú, TP. Đồng Xoài	Quốc tế	0271.3867967
8	Công ty TNHH MTV Giao Thương Việt – Hàn	Xã Lộc Quang, huyện Lộc Ninh	Quốc tế	0912.711789

Phụ lục 3
Tốc độ tăng trưởng chỉ tiêu du lịch giai đoạn 2011 - 2020

THỰC HIỆN	ĐVT	2011	2012	2013	2014	2015	2016	2017	2018	2019	2020	Giai đoạn 2011 - 2020
Tổng lượt khách	Người	136.000	144.250	182.020	195.000	222.303	247.581	299.230	445.748	912.270	78.,400	3.568.802
<i>Tốc độ tăng</i>	%	0,00%	6,07%	26,18%	7,13%	14,00%	11,37%	20,86%	48,97%	104,66%	-14,02%	22,52%
Khách nội địa	Người	128.900	136.155	173.260	185.400	211.790	236.140	283.800	421.857	879.860	770.000	3.427.162
<i>Tốc độ tăng hằng năm</i>	%	0,00%	5,63%	27,25%	7,01%	14,23%	11,50%	20,18%	48,65%	108,57%	-12,49%	23,05%
Khách quốc tế	Người	7.100	8.095	8.760	9.600	10.513	11.441	15.430	23.891	32.410	14.400	141.640
<i>Tốc độ tăng</i>	%	0,00%	14,01%	8,21%	9,59%	9,51%	8,83%	34,87%	54,83%	35,66%	-55,57%	11,99%
Tổng doanh thu	Tỷ đồng	118.5	138.62	160.92	194.00	214.70	235.70	299.8	365.7	570.7	390.0	2.689
<i>Tốc độ tăng hằng năm</i>	%	0,00%	16,98%	16,09%	20,56%	10,67%	9,78%	27,20%	21,98%	56,06%	-31,66%	14.76%